TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: **16**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 10 - 2017
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiếm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Hải;

2. Bà Võ Thị Mơ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Ngọc Thuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2017/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2017/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Y C MLô – có mặt.
Địa chỉ: Tổ D, thị trấn DA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H – vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.
Địa chỉ: Tổ D, thị trấn DA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2017, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Y C MLô trình bày: Sau một thời gian tìm hiểu anh và chị Nguyễn Thị H quyết định tiến tới hôn nhân, anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc anh chị kết hôn là tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến hay cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, anh chị đã ly thân từ tháng 5/2016 đến nay. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu B MLô, sinh ngày 01/01/2015. Anh Y C hiện không còn tình cảm với chị H nữa và cho rằng mục

đích hôn nhân không đạt được nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung và tài sản chung: Anh Y C MLô không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Y C MLô là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện. Đến ngày 01/01/2015 thì anh chị có 01 con chung là cháu B MLô. Đến đầu năm 2017 thì vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau cho tới bây giờ, lý do chỉ vì anh Y C rượu chè dẫn đến mâu thuẫn, xúc phạm nhau, sỉ nhục nhau, anh C bồ bịch gái gú bên ngoài và muốn ly hôn với chị, sống một cuộc sống tự do, thoải mái không trách nhiệm, không ràng buộc. Chị mong muốn đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái, chị không đồng ý ly hôn.

Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án phát biểu ý kiến như sau: Từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, hoạt động xét xử của Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật cụ thể vắng mặt tại một số buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của anh Y C MLô về việc ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật*: Các đương sự có đăng ký kết hôn, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết về vấn đề hôn nhân nên Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn"; bị đơn cư trú tại Tổ D, thị trấn DA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] *Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Y C MLô:* HĐXX xét thấy anh Y C MLô và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 13/02/2004 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau nên anh chị thường hay mâu thuẫn, cãi nhau, xúc phạm nhau anh chị đã ly thân từ tháng 5/2016, anh C đã ra ngoài ở từ tháng 8/2017 đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Như vậy anh C và chị H đã vi phạm Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình hòa giải đoàn tụ thì chị H yêu cầu được đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nhưng một số buổi làm việc cũng như tại phiên tòa chị H không có mặt mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ để Tòa án hòa giải nhưng chị H cũng không đến và không có lý do. Do chị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng vì vậy HĐXX xét xử vắng mặt chị H theo quy định của pháp luật.

Xét thấy hôn nhân giữa anh Y C MLô và chị Nguyễn Thị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56

Luật hôn nhân gia đình, HĐXX xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Y C MLô về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung và tài sản chung: Anh Y C MLô không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm (DSST): Anh Y C MLô phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Y C MLô.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Y C MLô được ly hôn (chấm dứt quan hệ hôn nhân) với chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc anh Y C MLô phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000348 ngày 26/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiếm

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS H. Đắk Song;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.